

Nhu cầu và những quan điểm cơ bản hoàn thiện chế định hình phạt bổ sung trong Luật hình sự Việt Nam

Trình Quốc Toàn*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 10 tháng 4 năm 2009

Tóm tắt. Hoàn thiện chế định hình phạt bổ sung (HPBS) nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) và hội nhập quốc tế của Việt Nam; Đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. Nhu cầu hoàn thiện các quy định về HPBS cũng bắt nguồn từ chính những tồn tại, hạn chế, khiếm khuyết nhất định của các quy định này trong pháp luật hình sự của nước ta. Hoàn thiện các quy định về HPBS trong pháp luật hình sự (PLHS) Việt Nam hiện nay là một tất yếu khách quan. Tuy nhiên, để hoàn thiện các quy định về HPBS đáp ứng được các yêu cầu khách quan nói trên, cần phải dựa trên những quan điểm chỉ đạo như: 1) Quán triệt các đường lối, chính sách hình sự của Đảng và của Nhà nước; 2) Xây dựng các quy định về HPBS trong pháp luật hình sự phải đảm bảo tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ và khả thi; 3) Bảo đảm sự phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt; 4) Bảo đảm tính kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm lập pháp hình sự nước ngoài.

1. Nhu cầu hoàn thiện chế định hình phạt bổ sung

Hoàn thiện PLHS nói chung và chế định HPBS nói riêng được đòi hỏi từ chính nhu cầu khách quan của cuộc sống cũng như của tiến trình vận động phát triển của kinh tế-xã hội và là nhiệm vụ có tính tiền đề của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

PLHS nói chung, chế định HPBS nói riêng, chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau. Cho nên, khi trong xã hội xuất hiện những điều kiện, tiền đề làm thay đổi các yếu tố này thì pháp luật tất yếu cần phải

thay đổi phù hợp với các yếu tố khách quan, chủ quan mới.

Các yếu tố quan trọng tạo ra nhu cầu cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện các quy định về HPBS trước hết là:

* Đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế của Việt Nam

Pháp luật với tính chất là yếu tố của kiến trúc thượng tầng xã hội, được ra đời trên cơ sở hạ tầng và được quy định bởi cơ sở hạ tầng. Trong mối quan hệ này, các điều kiện kinh tế không chỉ là nguyên nhân trực tiếp quy định sự ra đời của pháp luật mà còn quyết định toàn bộ nội dung và sự phát triển của nó. Vì thế, sự phát triển kinh tế là nguyên nhân trước hết dẫn đến sự cần thiết phải xây dựng và hoàn thiện pháp luật; đồng thời sự phát triển kinh tế cũng sẽ là

* ĐT: 84-4-37549177.

E-mail: quoctoan@vnu.edu.vn

nhân tố quyết định nội dung, bản chất, hình thức, xu hướng vận động của pháp luật. Đúng như C. Mác đã nhận xét: "Trong thời đại nào cũng thế, chính vua chúa phải phục tùng những điều kiện kinh tế, chứ không bao giờ vua chúa ra lệnh cho những điều kiện kinh tế được. Chẳng qua chế độ pháp luật về chính trị, cũng như về dân sự chỉ là việc nói lên, ghi chép lại những quyền lực về kinh tế" [1].

Trong quá trình đổi mới hơn hai thập niên qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu kinh tế-xã hội to lớn và có ý nghĩa lịch sử, kinh tế tăng trưởng khá mạnh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường.

Việc chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch tập trung sang nền kinh tế thị trường đã và đang làm cho các quan hệ kinh tế ở Việt Nam ngày càng đa dạng, phong phú. Nhà nước trong nền kinh tế thị trường có sự thay đổi nhất định về nội dung của chức năng tổ chức và quản lý nền kinh tế.

Trong sự chuyển đổi cơ chế, pháp luật cũng phải thay đổi theo để kịp phản ánh những nhu cầu của sự phát triển kinh tế-xã hội. Điều đó đã trở thành quy luật khách quan. Nhưng chính sách hình sự bảo đảm dù có những thay đổi cơ chế trong giới hạn nào đó không làm cho pháp luật trên lĩnh vực hình sự nói chung đi ngược lại những lợi ích, giá trị nhân đạo đối với con người, đối với xã hội [2].

Như vậy, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, điều tất yếu phải đổi mới, hoàn thiện pháp luật, trong đó có chế định HPBS, để tạo ra một cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Chế định HPBS cần phải được hoàn thiện để có thể theo kịp và phản ánh phù hợp với những biến đổi của tình hình kinh tế-xã hội khách quan quy định những đặc điểm cơ bản của tình hình tội phạm trong giai đoạn phát triển cụ thể của đời sống xã hội.

Đồng thời, trong giai đoạn hiện nay, nước ta đang đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới và

hội nhập kinh tế quốc tế sâu, rộng với việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới, đòi hỏi chúng ta phải ra sức nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và khả năng độc lập tự chủ của nền kinh tế.

Những tác động tích cực và tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang đặt ra cho Việt Nam những cơ hội và thách thức lớn, trong đó có cả sự tác động đối với hệ thống pháp luật phòng chống tội phạm nói chung và các quy định về HPBS nói riêng.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, góp phần đảm bảo sự hợp lý giữa các quy định của PLHS với các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên hoặc đã ký và phê chuẩn, PLHS và chế định hình phạt phải có tính thống nhất, đồng bộ, ổn định, công khai, minh bạch, phù hợp với các chuẩn mực chung của pháp luật quốc tế. Điều này chỉ có được khi Nhà nước ta thực hiện những công việc cần thiết để tiếp tục hoàn thiện chế định hình phạt, trong đó có HPBS.

* Đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam

Nhà nước pháp quyền là hệ thống các tư tưởng, quan điểm đề cao pháp luật, pháp chế trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước trong đời sống xã hội. Nhà nước pháp quyền là nhà nước được tổ chức và quản lý theo pháp luật và đề cao các giá trị nhân văn, tôn trọng và bảo đảm quyền của con người, quyền công dân [3]. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN là một nhu cầu tất yếu khách quan ở Việt Nam, vì nó là cơ sở để Nhà nước ta thực hiện đúng đắn bản chất nhà nước của dân, do dân và vì dân. Đồng thời, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN là cách thức cơ bản để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động nội lực của toàn thể nhân dân, của các thành phần kinh tế vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Nhà nước pháp quyền, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và xã hội công dân

là các bộ phận hữu cơ hợp thành một thể thống nhất, không thể chia cắt. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã xác định phương hướng: "Đề đi lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân" [4].

Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN đòi hỏi phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách nhà nước, cải cách pháp luật, bảo đảm nhà nước không ngừng vững mạnh, có hiệu lực và hiệu quả, giải quyết đúng đắn các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chủ động tích cực hội nhập quốc tế. Căn cứ vào những đặc trưng của nhà nước pháp quyền, có thể thấy nhiệm vụ cấp bách hàng đầu hiện nay là phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thực thi pháp luật nghiêm chỉnh, trong đó có PLHS. Những yêu cầu hoàn thiện các quy định về HPBS nhằm đáp ứng những đòi hỏi của nhà nước pháp quyền và công cuộc cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay là:

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định về HPBS phải được đặt trong tổng thể chiến lược kinh tế-xã hội, công cuộc cải cách tư pháp, cải cách bộ máy nhà nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam;

Thứ hai, hoàn thiện các quy định về HPBS phải được xây dựng trên nền tảng của các nguyên tắc pháp lý tiến bộ của nhân loại, như bình đẳng, công bằng, nhân đạo, dân chủ và pháp chế;

Thứ ba, hoàn thiện các quy định về HPBS phải đề cao vai trò của pháp luật, tuân thủ pháp luật trong đời sống xã hội;

Thứ tư, hoàn thiện các quy định về HPBS phải bảo đảm chủ quyền của nhân dân; phải tuân thủ nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ các quyền tự do và dân chủ của con người.

Thứ năm, hoàn thiện các quy định về HPBS để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay đang diễn ra hết sức phức tạp và có xu hướng phát triển.

* Nhu cầu hoàn thiện các quy định về HPBS cũng bắt nguồn từ chính những tồn tại,

hạn chế, khiếm khuyết nhất định của các quy định này trong pháp luật hình sự của nước ta

HPBS và những nội dung của nó luôn được sửa đổi và bổ sung theo tiến trình lịch sử dân tộc. Điều này được thể hiện rõ thông qua các kết quả nghiên cứu lịch sử phát triển của chế định HPBS và qua thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm. Nhìn chung, sự thay đổi về từng loại HPBS cụ thể cũng như nội dung của một số HPBS ở nước ta là dựa trên nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội trong từng thời kỳ nên nó đã phát huy vai trò tích cực của mình trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

BLHS Việt Nam năm 1999 được thi hành đã gần một thập kỷ đã góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm, bảo vệ các quyền và tự do của công dân cũng như các lợi ích của nhà nước và xã hội. Các quy định về HPBS trong BLHS năm 1999 dù có nhiều thay đổi tích cực, nhưng vẫn còn những tồn tại, hạn chế và thiếu sót nhất định như: 1) HTHP, trong đó có HPBS còn chưa thực sự phong phú, đa dạng; các quy định về HPBS còn chưa đảm bảo tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ về các mặt trong nội tại các HPBS và giữa các HPBS với các HPC cũng như với các chế định khác trong pháp luật hình sự (PLHS); 2) Chưa có quy định rõ ràng, đồng bộ việc áp dụng các chế định miễn, giảm HPBS, tổng hợp HPBS trong trường hợp khác loại; 3) Không quy định hoặc quy định không đầy đủ, rõ ràng nội dung, phạm vi, điều kiện áp dụng đối với mỗi loại HPBS; 4) HPBS chưa được phân hóa cao đối với từng điều khoản về tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm của BLHS; 5) Có không ít trường hợp, khi quy định HPBS đối với từng tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm của BLHS không đảm bảo sự tương xứng giữa tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm và mức độ nghiêm khắc của chế tài, cũng như sự tương xứng và hợp lý giữa HPBS và HPC cho mỗi tội phạm và giữa các tội phạm với nhau; 6) Trong một số quy định về HPBS ở Phần các tội phạm cụ thể còn có tình trạng mâu thuẫn, không thống nhất với các quy định tương ứng trong Phần chung của BLHS cũng như giữa BLHS và Bộ luật tố tụng hình sự

(BLTTHS); 7) Tỷ trọng của các HPBS được quy định trong Phần các tội phạm của BLHS vẫn còn thấp, chưa tương xứng với vị trí, vai trò của loại hình phạt này, đặc biệt là hình phạt tiền... Những tồn tại và hạn chế nêu trên đã gây ra những vướng mắc, lúng túng, không thống nhất trong hoạt động xét xử của tòa án các cấp. Chính vì vậy, việc hoàn thiện các quy định về HPBS là nhằm khắc phục các khuyết điểm đó, và đồng thời cũng là để nhằm mục đích hiện đại hóa bản thân cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và vì hiệu quả của cuộc đấu tranh đó.

Tóm lại, trên cơ sở những luận điểm đã được phân tích ở trên, chúng tôi cho rằng hoàn thiện các quy định về HPBS trong PLHS Việt Nam hiện nay là một tất yếu khách quan. Tuy nhiên, để hoàn thiện các quy định về HPBS đáp ứng được các yêu cầu khách quan nói trên, cần phải dựa trên những quan điểm chỉ đạo nhất định.

2. Những quan điểm cơ bản của việc hoàn thiện chế định hình phạt bổ sung

* Quán triệt các đường lối, chính sách hình sự của Đảng và của Nhà nước

Ở nước ta, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến việc lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn bộ các hoạt động của xã hội bằng cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn để từ đó Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật, chủ trương chính sách của Nhà nước.

Trong lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm, Đảng lãnh đạo bằng việc xác định rõ đường lối, CSHS trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

Chính sách hình sự là chính sách của nhà nước, của Đảng cầm quyền để tổ chức cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, là linh hồn chính trị của đời sống pháp luật hình sự trong một đất nước. Chính sách hình sự là cơ sở tư tưởng và lý luận cho việc xây dựng, tuyên truyền, giáo dục và tổ chức thực hiện pháp luật trên lĩnh vực đấu tranh với tội phạm hình sự [5].

Vì vậy, trong quá trình đổi mới, hoàn thiện PLHS nói chung và chế định HPBS nói riêng cần phải nghiên cứu, nhận thức, quán triệt sâu sắc hệ thống các quan điểm của Đảng về đấu tranh phòng chống tội phạm, để quá trình này đi đúng hướng và phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của Việt Nam. Các hệ thống quan điểm đó được thể hiện tập trung trong các văn kiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX và X, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa VII), Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VIII) và nhất là trong các Nghị quyết gần đây của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 26/5/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Như vậy, bảo đảm và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình cải cách tư pháp, cải cách pháp luật, trong đó có PLHS là điều kiện quan trọng bảo đảm sự thành công cho quá trình này. Hay nói cách khác, quán triệt các đường lối, CSHS của Đảng và của Nhà nước là định hướng quan trọng nhất của toàn bộ hoạt động hoàn thiện những quy định của PLHS nói chung và về HPBS nói riêng. "Chỉ khi nhận thức đầy đủ và đúng đắn chính sách hình sự mới thấy rõ được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và đối với từng loại tội phạm cụ thể nói riêng, từ đó mới có thể xây dựng được một hệ thống hình phạt và từng loại hình phạt thích đáng và phù hợp" [6].

* Xây dựng các quy định về HPBS trong pháp luật hình sự phải đảm bảo tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ và khả thi

Các chế định trong PLHS không tách rời nhau, luôn tồn tại trong một chỉnh thể thống nhất, tác động qua lại và bổ sung cho nhau. Điều này tất yếu dẫn tới việc sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các quy định về HPBS trong PLHS phải đảm bảo tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, khả thi. Nếu chỉ nhấn mạnh đến việc điều chỉnh một mặt nào đó của các quy định về HPBS sẽ làm giảm đi hiệu lực và hiệu quả của nó. Đồng thời việc sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các chế định của PLHS, trong đó có các quy

định về HPBS cũng phải tiến hành hoàn thiện đồng bộ, thống nhất các pháp luật khác trong HTPL về đấu tranh phòng chống tội phạm của nước ta.

Do vậy, chúng ta cần phải xác định đầy đủ mọi vấn đề cần sửa đổi và bổ sung trong quá trình hoàn thiện các quy định về HPBS và cùng với nó là xây dựng hệ thống các quy phạm pháp luật toàn diện, thống nhất, đồng bộ, khả thi trên các mặt sau:

Thứ nhất, tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ về các mặt trong nội tại hệ thống HPBS và giữa hệ thống HPBS với hệ thống HPC và các chế định khác trong PLHS. Các quy định về HPBS phải được sửa đổi, bổ sung ở tất cả các mặt có liên quan, cụ thể:

- Mỗi loại HPBS phải được quy định cụ thể, chính xác về nội dung, phạm vi và điều kiện áp dụng, cũng như giới hạn mức tối thiểu và tối đa của nó.

Xác định rõ ràng nội dung của hình phạt thông qua một định nghĩa pháp lý có ý nghĩa quan trọng. Nó chỉ ra một cách chính thức các biện pháp được thực hiện khi đề cập đến hình phạt, làm cho mọi người thấy được các dấu hiệu bắt buộc của hình phạt. Thông qua nội dung pháp lý của mỗi loại hình phạt, sẽ hiểu được được khả năng răn đe, giáo dục, hiệu lực và hiệu quả của nó. Vì vậy, nội dung của mỗi loại HPBS cần phải được quy định rất rõ ràng, đầy đủ, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố cưỡng chế với thuyết phục, tránh tình trạng như trong BLHS hiện hành còn có những hạn chế như: điều luật về HPBS trong Phần chung BLHS lại không quy định nội dung của hình phạt hoặc quy định không rõ ràng, hoặc nếu có quy định thì lại vừa quy định trong điều luật về HPBS ở trong BLHS và ở cả trong một văn bản dưới luật, ví dụ như Nghị định số 53/2001/NĐ-CP ngày 23/08/2001 về việc hướng dẫn thi hành hình phạt cấm cư trú và quản chế.

Ngoài nội dung, luật cũng cần phải quy định rõ phạm vi, điều kiện áp dụng cũng như giới hạn tối thiểu và tối đa đối với mỗi loại HPBS. Đây là yêu cầu của nguyên tắc pháp chế

về quy định hình phạt. Việc này rất quan trọng nhằm đảm bảo sự công bằng trong quyết định hình phạt, tránh sự tùy tiện, áp dụng hình phạt không thống nhất. Trong BLHS hiện hành có những HPBS lại không được quy định rõ ràng phạm vi và điều kiện áp dụng, ví dụ như đối với hình phạt trục xuất tại Điều 32 BLHS.

Khi quy định HPBS đối với từng tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm của BLHS phải đảm bảo nguyên tắc tương xứng giữa mức độ nghiêm trọng của tội phạm và mức độ nghiêm khắc của chế tài, đồng thời phải đảm bảo sự tương ứng và hợp lý giữa HPBS với HPC cho mỗi tội và giữa các tội với nhau trong Phần các tội phạm. Đây là định hướng rất quan trọng, biểu hiện của nguyên tắc phân hóa và công bằng trong quy định hình phạt. Đối với các tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm khác nhau thì cần phải áp dụng loại và mức hình phạt có độ nghiêm khắc khác nhau.

Các quy định về HPBS trong Phần các tội phạm BLHS cần phải có sự thống nhất với các quy định tương ứng trong Phần chung của BLHS, tránh sự mâu thuẫn không đáng có giữa các quy định ở 02 phần của BLHS liên quan đến từng loại HPBS. Hiện tại, vẫn có tình trạng mâu thuẫn, không thống nhất trong một số quy định của BLHS liên quan đến các HPBS, ví dụ: Điều 39 BLHS quy định bắt buộc áp dụng hình phạt tước một số quyền công dân với người bị kết án phạt tù về tội xâm phạm ANQG hoặc tội phạm khác, nhưng Điều 92 Phần các tội phạm cụ thể lại quy định hình phạt này được tùy nghi áp dụng với các tội xâm phạm ANQG. Đồng thời ở các điều luật quy định các tội phạm khác trong Phần các tội phạm cũng không có quy định cho phép áp dụng hình phạt này.

Các quy định về HPBS cần phải phù hợp, thống nhất, đồng bộ với các chế định khác của PLHS. Sự thống nhất, hài hòa hóa giữa chế định HPBS với các chế định khác của PLHS là yếu tố quan trọng tạo nên hiệu lực và hiệu quả của PLHS nói chung và chế định HPBS nói riêng. Hoàn thiện chế định HPBS "cần phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời nhưng

phải có tính đồng bộ. Khi có đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung một vấn đề cần phải cân nhắc hướng sửa đổi, bổ sung không tạo ra sự bất hợp lý mới" [7]. Ví dụ: Theo quan niệm của nhà làm luật, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 197) là ít nghiêm trọng hơn so với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194), vì thế khi sửa đổi Điều luật 197 quy định tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhà làm luật đã xóa bỏ hình phạt tử hình với tội này. Nhưng, khi xóa bỏ hình phạt tử hình, nhà làm luật lại không điều chỉnh lại chế tài HPBS của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên dẫn đến tình trạng chế tài HPBS xác định tương đối và chế tài HPBS lựa chọn trong tội này lại có mức độ nghiêm khắc cao hơn rất nhiều so với các tội về ma túy được quy định tại Điều 194.

Ngoài ra, cũng cần quan tâm đến việc hoàn thiện về mặt hình thức của các quy định về HPBS. Một trong những tồn tại của các quy định về HPBS chính là sự hạn chế về mặt hình thức. Khi nghiên cứu sự phát triển của LHS Việt Nam trong thời gian qua, GS. TS. Nguyễn Ngọc Hòa cũng đã nhận xét: "Khi đổi mới để phát triển luật hình sự chúng ta chỉ chú trọng sửa đổi, bổ sung về nội dung của các quy định mà ít quan tâm đến kỹ thuật xây dựng các quy định để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ" [8].

Sự thiếu thống nhất và chặt chẽ về logic pháp lý và kỹ thuật lập pháp hình sự sẽ hạn chế hiệu quả của HPBS trong thực tiễn, nhiều khi dẫn đến hệ lụy làm cho việc áp dụng HPBS trong thực tiễn không đúng, không thống nhất. Vì thế, hoàn thiện chế định HPBS cần thiết phải tiến hành song song cả hai mặt: nội dung và hình thức.

Thứ hai, hoàn thiện những quy định của PLHS về HPBS phải phù hợp với Hiến pháp 1992, đồng thời đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ với các các đạo luật có liên quan trong hệ thống pháp luật nước ta.

Các nguyên tắc cơ bản của LHS đều được quy định hoặc bắt nguồn từ các nguyên tắc do

Hiến pháp năm 1992 quy định. Vì thế, có thể khẳng định Hiến pháp năm 1992 không chỉ là nguồn mà còn có vai trò định hướng đối với LHS. Nó tạo ra cơ sở pháp lý cơ bản định hướng cho việc quy định tội phạm và hình phạt [9]. Hiến pháp 1992 có vị trí và vai trò quan trọng như vậy đối với LHS nên mọi sự sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện PLHS nói chung và các quy định về HPBS nói riêng bắt buộc phải phù hợp với các quy định của Hiến pháp.

Mặt khác, PLHS có mối quan hệ chặt chẽ với các ngành luật trong HTPL về đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cho nên việc hoàn thiện PLHS nói chung và hoàn thiện các quy định về HPBS nói riêng cần phải tiến hành đồng thời với việc cải cách hệ thống tư pháp hình sự và đổi mới một cách đồng bộ, thống nhất các chế định thuộc pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự của nước ta. Nếu không sẽ dẫn đến tình trạng để lại hoặc tạo ra những khoảng trống, không được pháp luật điều chỉnh, hoặc có sự chòng chéo, mâu thuẫn giữa các quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến các yêu cầu của thực tiễn công tác đấu tranh phòng và chống tội phạm. Vì thế, bất cứ việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện nào liên quan đến các quy định về HPBS cũng phải đi liền với việc nghiên cứu, rà soát, đối chiếu với các đạo luật có liên quan. Nói cách khác hệ thống các quy định về HPBS phải được hoàn thiện, đồng bộ với các pháp luật có liên quan, nhất là với pháp luật TTHS, pháp luật thi hành án hình sự.

Thứ ba, việc hoàn thiện HPBS phải được tiến hành trên cơ sở tổng kết thực tiễn áp dụng BLHS, kế thừa và phát triển những bài học đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta trong thời gian qua và dự kiến tình hình, diễn biến của tội phạm trong thời gian tới.

Thứ tư, hoàn thiện các quy định về HPBS phải phù hợp với thực tiễn kinh tế-xã hội của nước ta. Hoàn thiện các quy định về HPBS không chỉ thống nhất, đồng bộ mà còn phải phù hợp và phản ánh được những yêu cầu, đòi hỏi của các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa và truyền thống của dân tộc, tránh tạo ra sự

xung đột giữa chúng. Chỉ có như vậy, chế định này mới có hiệu quả và hiệu lực trong thực tiễn áp dụng và thi hành, cũng như phát huy được vai trò của nó trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ các lợi ích căn bản của đất nước.

* Bảo đảm sự phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt

Hoàn thiện các quy định về HPBS cần bảo đảm thực hiện việc phân hóa TNHS và hình phạt, nó được thể hiện ở những khía cạnh sau:

Thứ nhất, khi xây dựng chế tài bổ sung trong Phần các tội phạm phải bảo đảm nguyên tắc tương xứng giữa mức độ nghiêm trọng của tội phạm và mức độ nghiêm khắc của chế tài bổ sung được quy định với nó. Việc quy định mức tối thiểu và mức tối đa của từng loại HPBS cần phải dựa vào các quan niệm công bằng và sự nghiêm khắc cần thiết mới bảo đảm cho các chế tài của LHS có hiệu quả cao. Nếu chế tài quy định mức xác định tương đối quá rộng và khả năng lựa chọn nhiều HPBS có ưu điểm tạo điều kiện, khả năng lớn cho Tòa án cân nhắc các tình huống cụ thể để lựa chọn mức và loại hình phạt cụ thể áp dụng với những trường hợp cụ thể, nhưng nó cũng tạo ra nhiều khả năng cho sự chủ quan tùy tiện trong áp dụng. C. Mác đã viết: Tội phạm thực tế là có giới hạn. Vì vậy, cả sự trừng phạt cũng phải có giới hạn, nó phải được giới hạn bởi nguyên tắc của pháp luật để trở thành hợp pháp. Vấn đề là ở chỗ làm cho sự trừng phạt trở thành hậu quả thực tế của việc phạm tội. Dưới con mắt của người phạm tội, sự trừng phạt phải là kết quả tất yếu của hành vi của người đó, do đó phải là hành vi của chính người đó, chính hành vi của y phải là giới hạn của sự trừng phạt [10].

Vì vậy, việc hoàn thiện chế định HPBS phải bảo đảm làm sao xây dựng được khung chế tài bổ sung xác định tương đối hoặc tùy nghi phù hợp, tức là xác định được chính xác giới hạn tối thiểu và tối đa cũng như các loại HPBS trong chế tài tùy nghi lựa chọn đối với từng loại tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm BLHS, để đảm bảo thực hiện được nguyên tắc cá thể hóa TNHS, đồng thời cũng đảm bảo được nguyên

tắc pháp chế và công bằng trong quyết định HPBS. Tránh tình trạng, trong một số chế tài bổ sung của nhiều tội phạm cụ thể trong Phần các tội phạm của BLHS năm 1999 có những nhược điểm như: Mức tối thiểu và tối đa của hình phạt tiền bổ sung được quy định là quá rộng; Đối với các HPBS khác như cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công thì lại quá hẹp (đều quy định từ một năm đến năm năm), không có sự phân hóa TNHS; Việc quy định các loại HPBS đối với một số tội phạm cụ thể hoặc là quá nhiều hoặc là quá ít.

Thứ hai, nếu ở nhiều điều luật về tội phạm của BLHS năm 1985, nhà làm luật chỉ thiết lập một hoặc hai khung hình phạt, thì trong BLHS năm 1999 đã khắc phục được nhược điểm này, thể hiện ở chỗ tuyệt đại đa số các điều luật về tội phạm có quy định nhiều khung hình phạt khác nhau. Đây là biểu hiện rõ nét của nguyên tắc phân hóa tội phạm và kèm theo đó là sự phân hóa TNHS và hình phạt. Tuy nhiên, việc phân hóa TNHS và hình phạt vẫn chưa triệt để, vì sự phân hóa này chỉ liên quan đến HPC, còn đối với HPBS, nhà làm luật lại chỉ quy định chế tài bổ sung tùy nghi hay xác định tương đối ở khoản cuối cùng của mỗi điều luật về tội phạm mà không phân hóa loại hình phạt này cho từng khung hình phạt cụ thể.

Thứ ba, cần bảo đảm sự cân xứng của các chế tài bổ sung quy định đối với các loại tội phạm khác nhau. Về nguyên tắc, đối với các tội phạm cùng loại, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội là tương đương thì mức độ nghiêm khắc của chế tài bổ sung phải như nhau, còn đối với các tội phạm khác loại, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau thì phải tuân thủ theo nguyên tắc: với các tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn thì mức độ nghiêm khắc của chế tài bổ sung phải được quy định cao hơn.

* Bảo đảm tính kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm lập pháp hình sự nước ngoài

Bảo đảm tính kế thừa có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp hình sự của nước ta trong việc tiếp tục hoàn thiện PLHS nói chung và chế định

HPBS nói riêng là một nguyên tắc có tính định hướng quan trọng. Ngay từ xưa ông cha ta cũng rất quan tâm đến vấn đề này. Phan Huy Chú đã chỉ rõ "Nước Việt ta, các triều dựng nước đều định hình chương, nhà Lý có ban Hình thư, nhà Trần có định hình luật đều đã tham chước xưa nay để nêu thành phép tắc lâu dài" [11]. Hay vào thời nhà Nguyễn, trong lời tựa Bộ luật Hoàng Việt luật lệ, Hoàng đế Gia Long cũng đã chỉ rõ là để biên soạn bộ luật này ông đã "ra lệnh cho triều thần lấy luật lệ của các triều đại nước ta làm căn bản, tham chiếu luật lệ Hồng Đức và luật Thanh triều; rút lấy, thêm bớt, cân nhắc, biên tập thành bộ luật tiện dụng". Như vậy, có thể khẳng định sự tham khảo, tiếp thu kinh nghiệm xây dựng PLHS trong nước là khâu cơ bản, quan trọng của bất kỳ thời đại nào.

Chúng ta đều biết, tại thời điểm được ban hành, BLHS năm 1999 là sự hội tụ những giá trị phổ biến và những kinh nghiệm của các thời kỳ và thời đại trước đó. Tuy vậy, lý luận và thực tiễn cho thấy "kế thừa pháp luật không có nghĩa là sự sao chép, ghi lại máy móc những quy định cũ mà theo nghĩa tích cực, nâng cao, phát triển, đưa lại cho các quy định tưởng như cũ đó một cách thể hiện mới, trong sáng, chính xác, hoàn chỉnh hơn" [12].

PLHS nói chung và chế định hình phạt nói riêng được đặt ra để bảo vệ lợi ích sống còn của xã hội, lợi ích của giai cấp thống trị và trật tự xã hội có lợi cho giai cấp đó, cho nên chỉ có thể kế thừa những gì tiến bộ, những gì là của dân tộc, những gì phản ánh và phù hợp với lợi ích phổ biến chung. Việc tội phạm hóa (hoặc phi tội phạm hóa), hình sự hóa (hoặc phi hình sự hóa)-những nội dung quan trọng của CSHS của Nhà nước ta cần phải được kết hợp một cách hài hòa với các giá trị pháp lý truyền thống của dân tộc-các di sản pháp lý tốt mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta.

Để tìm ra và kế thừa các giá trị pháp lý của những quy phạm PLHS về HPBS, đòi hỏi chúng ta phải đánh giá hiệu quả của các quy phạm pháp luật đó, thông qua số liệu về thực tiễn áp dụng, so sánh với tình hình tội phạm trước và sau khi có

quy phạm và các kết quả nghiên cứu về HPBS trong các thời kỳ trước đây.

Ngoài ra, cũng như việc xây dựng và hoàn thiện HTPL nói chung, việc hoàn thiện PLHS trong đó có các quy định về HPBS cũng cần phải tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài.

Nghiên cứu so sánh PLHS là cơ sở cho việc thực hiện nguyên tắc này. Nhiều nước có những giải pháp và mô hình lập pháp hình sự về HPBS đã được áp dụng thành công và bản thân chúng ta cũng đang thực hiện, nhưng có những vấn đề đối với chúng ta còn mới mẻ, do đó cần phải nghiên cứu để tiếp thu, bổ sung cho PLHS Việt Nam.

Hiện nay, trong một thế giới phát triển rất nhanh với các mối quan hệ giao lưu đan xen thì rất nhiều các vấn đề pháp lý phát sinh cần được nghiên cứu giải quyết. Trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, quá trình này tác động không chỉ về các vấn đề kinh tế, thương mại mà nó có tác động lên cả hệ thống pháp luật và tư pháp trong nước. "Trong thế giới toàn cầu hóa, khi mà các hệ thống chính trị, kinh tế và kể cả văn hóa luôn có xu hướng xích lại gần nhau thì mỗi hệ thống pháp luật không thể tồn tại một cách xa lạ nhau, khác biệt nhau, thậm chí đối lập nhau" [13].

Như vậy, hội nhập kinh tế luôn luôn đi kèm theo là sự hội nhập về pháp luật, trong đó có PLHS, là hệ quả tất nhiên của nó. Quá trình hội nhập quốc tế không chỉ góp phần làm cho nền kinh tế-xã hội của đất nước phát triển, mà còn cho chúng ta có những điều kiện và cơ hội trong việc học hỏi, nghiên cứu các quy định PLHS, trong đó có chế định hình phạt của các nước trên thế giới để tìm kiếm những mô hình, những giải pháp pháp luật có thể tiếp thu, vận dụng vào Việt Nam, đáp ứng được xu hướng chung của thế giới đương đại. Là một nước đi sau trong quá trình hội nhập quốc tế, chúng ta có một lợi thế là có thể học hỏi được rất nhiều kinh nghiệm của nước khác về lập pháp hình sự để xây dựng cho Việt Nam. Điều quan trọng là chúng ta phải có tư duy mở để sẵn sàng tiếp nhận cái mới, cái ưu việt của nhân loại. Trong lập pháp hình sự, việc sử dụng các kết quả

nghiên cứu so sánh PLHS "là một trong những giải pháp tốt nhất nhằm tiết kiệm chi phí cho hoạt động này, đồng thời nó có thể mang lại những hiệu quả nhất định trong việc tạo ra một văn bản quy phạm pháp luật có tính khả thi và có hiệu quả" [14]. Tuy nhiên, tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài không có nghĩa là sao chép, bê nguyên xi mô hình của nước ngoài vào áp dụng tại Việt Nam, mà tiếp thu kinh nghiệm của nước ngoài phải có chọn lọc, phải chắt lọc được những hạt nhân hợp lý phù hợp với trình độ phát triển chính trị, kinh tế - văn hóa - xã hội, các giá trị pháp luật truyền thống của dân tộc và các yêu cầu khác của quá trình phát triển đất nước. Đảng và Nhà nước ta cũng rất ủng hộ việc nghiên cứu, tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài, nhưng lưu ý là phải tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với hoàn cảnh của nước ta và chủ động hội nhập quốc tế, đáp ứng xu thế phát triển của xã hội trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] C. Mác, *Sự khôn cùng của triết học*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1971.
- [2] Hồ Trọng Ngũ, *Một số vấn đề cơ bản về chính sách hình sự dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội IX của Đảng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
- [3] Trần Đức Lương, *Đẩy mạnh cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt nam*, *Tạp chí Cộng sản*, 1(1220).
- [4] Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
- [5] Hồ Trọng Ngũ, *Một số vấn đề cơ bản về chính sách hình sự dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội IX của Đảng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
- [6] Ưông Chu Lưu, Nguyễn Đức Tuấn, *Một số căn cứ lý luận và thực tiễn nanag cao hiệu quả hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, trong sách: *Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- [7] Nguyễn Ngọc Hòa, *Luật hình sự Việt Nam - Sự phát triển trong hai mươi năm đổi mới và các định hướng hoàn thiện*, *Tạp chí Luật học* 1 (2007) 9.
- [8] Nguyễn Ngọc Hòa, *Luật hình sự Việt Nam - Sự phát triển trong hai mươi năm đổi mới và các định hướng hoàn thiện*, *Tạp chí Luật học* 1 (2007) 8.
- [9] Đào Trí Úc, *Luật hình sự Việt Nam*, Quyển I, "Những vấn đề chung", NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2000.
- [10] C. Mác-Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, Tập 8, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- [11] Phan Huy Chú (1961), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập III, Khoa mục chí, Hình luật chí, NXB Sử học, Hà Nội, 1961.
- [12] Nguyễn Đình Lộc, *Bộ luật hình sự mới (1999) và một số vấn đề cần quan tâm*, Số chuyên đề: Bộ luật hình sự của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), Hà Nội, 2000.
- [13] Nguyễn Như Phát, *Hệ thống pháp luật Việt Nam từ góc nhìn luật so sánh: Mấy vấn đề phương pháp luận*, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, 2 (2000) 53.
- [14] Nguyễn Quốc Hoàn (2007), *sử dụng trực tiếp luật so sánh trong hoạt động lập pháp*, *Tạp chí luật học* 4 (2007) 11.

Necessary and basic viewpoints on perfecting provisions on additional punishments in criminal Law of Vietnam

Trinh Quoc Toan

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Perfecting provisions on additional punishments (HPBS) is to meet the demand for development of socialism-oriented market economy and international integration of Vietnam as well as the need for building and perfecting a socialism rule of law state in Vietnam. In addition, the demand for perfecting HPBS also originates from the shortcomings of these provisions in criminal law of the country. Perfecting HPBS in criminal law of Vietnam is now an indispensable and objective need. In order to meet the need, it is necessary to pay attention to some guidance principles including: 1) Grasping policies and guidance on criminal law of the Communist Party and State; 2) The comprehensiveness, unity, overall, and feasibility of provisions on HPBS; 3) Ensuring the principles of splitting of criminal liabilities and individualization of punishments; 4) Ensuring inheritance and acquirement of experiences of other countries in terms of criminal law legislation.